

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Phân tích Việt Bắc là một trong những nội dung cơ bản của chương trình học Ngữ Văn 12, thường xuất hiện trong các đề thi, kiểm tra lớp 12 và kì thi tốt nghiệp THPT cũng như thi vào đại học các năm.

Nhằm giúp các em có thể dễ dàng nắm bắt được cách làm các dạng đề văn phân tích cơ bản về tác phẩm *Việt Bắc*, ở bài viết này Đọc Tài Liệu sẽ cung cấp cho các em nguồn thông tin kiến thức hữu ích bao gồm hướng dẫn từ các bước làm bài, xây dựng luận điểm dàn ý,... cho đến những bài văn mẫu tham khảo hay và đặc sắc nhất.

Hi vọng bài viết sẽ trở thành nguồn tài liệu tham khảo bổ ích giúp các em thêm tự tin khi gặp các dạng bài văn phân tích bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu để đạt được điểm số cao.

Giờ thì cùng bắt đầu...

I. Hướng dẫn làm bài phân tích Việt Bắc cơ bản nhất

Đề bài: Phân tích bài thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu.

1. Phân tích yêu cầu đề bài

- Yêu cầu về nội dung: phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Việt Bắc*.
- Phạm vi tư liệu, dẫn chứng: các câu thơ, từ ngữ, hình ảnh, chi tiết tiêu biểu có trong bài thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu.
- Phương pháp lập luận chính: Phân tích.

2. Hệ thống luận điểm bài thơ Việt Bắc

- **Luận điểm 1:** Tâm trạng lưu luyến, lời nhắn nhủ của người ở lại.
- **Luận điểm 2:** Những tâm sự, lời bịn rịn của người ra đi.
- **Luận điểm 3:** Niềm tự hào, niềm tin gửi gắm vào Việt Bắc Cách mạng.

II. Kiến thức cần củng cố trước khi làm bài

1. Về tác giả Tố Hữu

- **Tố Hữu (1920 - 2002)** tên thật là Nguyễn Kim Thành, sinh ra tại Hội An, Quảng Nam, quê gốc ở làng Phù Lai, nay thuộc xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cha là một nhà nho nghèo, sống rất chật vật nhưng lại thích thơ, thích sưu tập ca dao tục ngữ. Mẹ là con của một nhà nho, thuộc nhiều ca dao dân ca Huế và rất thương con. Cha mẹ chính là những người đã góp phần nuôi dưỡng tâm hồn thơ Tố Hữu.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

- Nguyễn Kim Thành sớm tiếp cận với lý tưởng cộng sản và gia nhập Đoàn thanh niên Dân chủ Đông Dương năm 1936.

- Ông đã từng giữ các chức vụ quan trọng trên mặt trận văn hóa và trong hệ thống chính trị Việt Nam.

- Năm 1996, ông được Nhà nước phong tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật.

- Về quan điểm sáng tác:

+ Thơ Tố Hữu là tiêu biểu của quan niệm nghệ thuật cách mạng, luôn ca ngợi lý tưởng cách mạng, kêu gọi cổ vũ tinh thần chiến đấu của dân tộc, quyết tâm đuổi giặc cứu nước và thể hiện niềm vui chiến thắng và cuộc sống tươi đẹp của con người.

+ Thơ Tố Hữu là tấm gương phản chiếu tâm hồn một người chiến sĩ cách mạng suốt đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai tươi đẹp của dân tộc, cuộc sống hạnh phúc của con người.

- Tác phẩm tiêu biểu: Các tập thơ *Từ ấy* (1946), *Việt Bắc* (1954), *Gió lộng* (1961), *Ra trận* (1972), *Máu và hoa* (1977), *Một tiếng đờn* (1992), *Ta với ta* (1999),...

- Một số nhận định về tác giả Tố Hữu:

+ “Nghĩ đến Tố Hữu, rực rỡ như vàng, như ánh sáng”; “Tố Hữu vững chắc quá, được toàn thể anh em văn nghệ sĩ kính phục” (Nguyễn Huy Tưởng)

+ “Trong thơ Tố Hữu, nét nổi bật đáng quý là sự nhất trí. Nhất trí giữa đời sống và nghệ thuật. Nhất trí giữa tình cảm, tư tưởng và hành động. Nhất trí giữa con người với thời đại, với tập thể...”. (Đặng Thai Mai)

+ “Tôi luôn luôn nghĩ Tố Hữu là người nghệ sĩ nhân dân. Thơ ông là bài ca vui bất tận.” (Nguyễn Quang Thiều)

+ “Tố Hữu là một nhà thơ lớn. Nói đúng hơn, ông là nhà thơ lãng mạn cách mạng. Cả cuộc đời ông gắn bó với cách mạng. Thơ với đời là một. Trước sau đều nhất quán.” (Trần Đăng Khoa)

+ “Với tư cách là người làm việc lâu năm với anh, tôi muốn nói một điều: Yêu dân, yêu nước, yêu Đảng, yêu Bác, yêu người thân, yêu bạn bè, tình yêu bao la không bờ bến... Thời gian qua đi, tất cả đều có thể nhạt nhòa, chỉ có tình thương yêu con người và sự tôn trọng phẩm giá con người là tồn tại mãi mãi với thời gian. Phẩm chất ấy là cốt lõi của thơ Tố Hữu, của nhà cách mạng Tố Hữu, của phong thái Tố Hữu” (Hà Xuân Trường)

+ “Thời đại ta đã may mắn có được nhà thơ Tố Hữu” (Hoài Thanh)

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

2. Về tác phẩm Việt Bắc

- **Hoàn cảnh sáng tác:** Tháng 10-1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ từ Việt Bắc về lại Hà Nội. Nhân sự kiện có tính chất lịch sử ấy, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ *Việt Bắc* để ghi lại không khí bịn rịn nhớ thương của kẻ ở người đi.

- **Ý nghĩa nhan đề "Việt Bắc":**

- Việt Bắc là một địa danh - là cái nôi của cách mạng Việt Nam tiền khởi nghĩa, là cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Việt Bắc khơi gợi niềm tự hào về vẻ đẹp quê hương đất nước, về Trung ương, Chính phủ, Bác Hồ, về người cách mạng và nhân dân Việt Bắc đã đoàn kết một lòng để lập nên những chiến công vang dội.
- Nhan đề "Việt Bắc" còn gợi nhắc những sự kiện, những kỉ niệm của một thời kì kháng chiến gian khổ mà hào hùng, lạc quan cùng những nghĩa tình sâu nặng giữa nhân dân với cách mạng và kháng chiến ở Việt Bắc.
- Hai chữ "Việt Bắc" như một sự hội tụ khắc sâu tình cảm thủy chung son sắc của nhà thơ - người cán bộ kháng chiến đối với quê hương. Đồng thời, đó là lời nhắn nhủ của nhà thơ rằng: Hãy nhớ mãi và phát huy truyền thống quý báu anh hùng bất khuất, ân tình thủy chung của cách mạng, của con người Việt Nam.

III. Lập dàn ý phân tích bài thơ Việt Bắc chi tiết

Dựa trên cơ sở **hệ thống luận điểm bài thơ Việt Bắc** đã thống kê ở phần I, các em hãy phân tích chúng thành các ý nhỏ hơn, các gạch đầu dòng để đi sâu vào cảm nhận, phân tích bài thơ *Việt Bắc*.

1. Mở bài phân tích Việt Bắc

- Giới thiệu nhà thơ Tố Hữu và bài thơ *Việt Bắc*:

+ [Tố Hữu \(1920 - 2002\)](#) sinh ra tại Huế và là một nhà thơ tiêu biểu của thơ ca Cách mạng Việt Nam, thơ ông luôn phản ánh những chặng đường đấu tranh gian khổ song cũng nhiều thắng lợi của dân tộc.

+ Bài thơ "*Việt Bắc*" của Tố Hữu ra đời trong cuộc chia tay đặc biệt giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ kháng chiến vào tháng 10/1954, là nỗi lòng của những người chiến sĩ cách mạng phải chia xa núi rừng Tây Bắc thân thuộc để chuyển về căn cứ mới.

>>> Có nhiều cách mở bài khác nhau theo cách gián tiếp và trực tiếp, các em có thể tham khảo bài viết [Tuyển tập những mở bài hay và sáng tạo về bài thơ Việt Bắc](#) được Đọc Tài Liệu tổng hợp cho các em tiện theo dõi.

2. Thân bài phân tích bài thơ Việt Bắc

a) **Luận điểm 1:** Tâm trạng lưu luyến, lời nhắn nhủ của người ở lại.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

- Tâm trạng lưu luyến bịn rịn trong buổi chia tay (8 câu đầu)

+ Điệp cấu trúc “*mình về mình có nhớ*” : lời ước hỏi, khơi gợi lại những kỉ niệm về mười lăm năm “thiết tha mặn nồng”, về thiên nhiên Việt Bắc nghĩa tình.

+ Xung hô “*mình - ta*” : cách xưng hô quen thuộc trong ca dao dân ca, gợi nghĩa tình thân thiết, gắn bó, tạo không khí trữ tình cảm xúc.

+ “*Mười lăm năm*” : từ năm 1940 thời kháng Nhật (khởi nghĩa Bắc Sơn) đến tháng 10 năm 1954 khi rời Việt Bắc trở về Thủ đô.

+ Điệp từ “*nhớ*” : nhấn mạnh nỗi nhớ sâu sắc, thường trực, da diết.

+ Hình ảnh “*cây - núi, sông - nguồn*” : gợi mối quan hệ khăng khít, thủy chung, ân tình giữa kháng chiến và Việt Bắc.

=> Người ở lại thiết tha, luyến tiếc, khơi gợi trong lòng người ra đi kỉ niệm về một giai đoạn đã qua, về không gian nguồn cội, nghĩa tình.

+ Từ láy “*tha thiết, băng khuâng, bồn chồn*” : sự day dứt, lưu luyến, bồi rối trong tâm trạng và hành động của người ra đi.

+ “*áo chàm*” : hoán dụ gợi hình ảnh bình dị, thân thương của những người dân Việt Bắc.

+ Hành động “*cầm tay*” : sự luyến tiếc và nghĩa tình keo sơn gắn bó giữa cách mạng và Việt Bắc, gợi nhớ những cuộc chia tay trong văn học trung đại (nhưng đây là cuộc chia tay trong niềm vui chiến thắng).

=> Tiếng lòng người về xuôi băng khuâng lưu luyến.

- Những kỉ niệm về Việt Bắc trong những năm kháng chiến (12 câu tiếp)

+ “*suối lũ, mây mù, miếng cơm chấm muối*” -> hình ảnh thực gợi nhớ lại sự gian khổ của cuộc kháng chiến, cụ thể hoá mối thù của cách mạng đối với thực dân Pháp.

+ “*Trám bùi... để già*” : mượn cái thừa để nói cái thiếu, gợi cảm giác trống vắng gợi nhớ quá khứ sâu nặng.

=> Tác giả nhớ đến thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc trong những ngày kháng chiến: mưa nguồn, suối lũ, mây mù, trám bùi, măng mai.

+ Phép đối, đảo ngữ: “*Hắt hiu... lòng son*” -> gợi nhớ về mái tranh nghèo.

=> Họ là những người nghèo nhưng giàu tình nghĩa, son sắt, thủy chung với cách mạng.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

+ 6 câu hỏi tu từ lặp đi lặp lại -> câu hỏi đầu đầu, khơi gợi, nhắc nhở mọi người hãy luôn nhớ về Việt Bắc.

+ "*mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào*" : các địa danh gắn liền với Việt Bắc, hình ảnh tiêu biểu của thủ đô kháng chiến.

+ "*mình đi..., mình về..., nhớ...*" lặp đi lặp lại như lời nhắn gọi tha thiết, nhắc nhở những kỉ niệm về một thời ở Việt Bắc.

+ "*Mình đi, mình có nhớ mình*" : đại từ xưng hô "*mình*" thể hiện sự gắn bó, thân thiết giữa kẻ ở, người đi.

-> Chữ "*mình*" tha thiết bao hàm luôn cả kẻ ở và người đi, "*mình*" là một mà cũng là hai, là hai nhưng cũng là một bởi sự gắn kết của cách mạng, của kháng chiến.

=> Chân dung một Việt Bắc gian nan mà nghĩa tình, thơ mộng, rất đỗi hào hùng trong nỗi nhớ của người ra đi.

b) Luận điểm 2: Những tâm sự, lời bịn rịn của người ra đi.

- *Nghĩa tình thủy chung, mặn mà, son sắt (4 câu tiếp)*

+ "*ta với mình, mình với ta*" : đại từ "*mình - ta*" được sử dụng linh hoạt nhằm thể hiện sự gắn bó máu thịt, thấu hiểu nhau giữa người đi và kẻ ở.

+ "*mặn mà*", "*đình ninh*" chỉ nghĩa tình đậm đà, bền chặt, trước sau như một của cách mạng đối với Việt Bắc.

+ "*bao nhiêu... bấy nhiêu*" : Từ ngữ so sánh gợi tình cảm bao la, chan chứa giữa cách mạng và Việt Bắc.

- *Nỗi nhớ thiên nhiên, con người ở Việt Bắc (28 câu tiếp)*

+ "*Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương*" : nhớ từ đêm sang ngày, bao trùm cả không gian lẫn thời gian.

+ "*bản khói cùng sương*", "*rừng nửa bờ tre*",...

=> Người đi bày tỏ nỗi nhớ đến thiên nhiên Việt Bắc bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.

+ "*Nhớ gì như nhớ người yêu*" : nỗi nhớ Việt Bắc được so sánh với nỗi nhớ người yêu, sắc thái cao nhất của nỗi nhớ.

+ "*Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng*" : sự đồng lòng cùng nhau san sẻ khó khăn gian khổ, ngọt bùi, đắng cay.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

=> Những con người dù gian khó, vất vả nhưng vẫn có tấm lòng thủy chung, cùng chia sẻ mọi “đắng cay ngọt bùi” trong kháng chiến.

+ “*lớp học i tờ*”, “*giờ liên hoan*”, “*ca vang núi đèo*” : những kỉ niệm ấm áp giữa bộ đội và đồng bào Việt Bắc

+ “*người thương đi về*”, “*người mẹ nắng cháy lưng*” : những hình ảnh về con người Việt Bắc thân thương, cảm động.

+ “*người mẹ*”, “*cô em gái*” : nhớ những con người lao động mộc mạc, giản dị.

=> Thiên nhiên và con người ở Việt Bắc luôn in đậm trong tâm trí những người về xuôi với tình cảm chân thành, tha thiết nhất.

- Nỗi nhớ về bức tranh tứ bình của Việt Bắc

+ Mùa đông:

- Hình ảnh: *hoa chuối đỏ tươi* + người lao động trên đèo cao -> bình dị, khoẻ khoắn;
- Màu sắc: xanh + đỏ + “*nắng ánh*” -> màu sắc ấm áp.

+ Mùa xuân:

- Hình ảnh: *mơ nở trắng rừng* + người đan nón -> đẹp, nên thơ.
- Màu sắc: trắng + trắng -> tinh khiết, thanh nhã.
- Âm thanh: hiệp vần “ơ” (*mơ - nở*), “*ưng*” (*rừng - từng*) -> cảm nhận tinh tế, âm thanh của rừng mơ đồng loạt nở hoa.

+ Mùa hạ:

- Hình ảnh: *rừng phách đổ vàng* + em gái hái măng
- Màu sắc: vàng
- Âm thanh: tiếng ve

-> Vẻ đẹp đặc trưng rộn rã, rục rĩ của mùa hè.

+ Mùa thu:

- Hình ảnh: ánh trăng
- Âm thanh: tiếng hát ân tình thủy chung

-> Vẻ đẹp thanh bình, hiền hòa.

=> Sự hài hòa giữa màu sắc và âm thanh, giữa người và cảnh, cảnh và người cùng làm cho nhau thêm đẹp, làm cho bức tranh thêm sinh động.

- Nhớ cuộc kháng chiến anh hùng ở Việt Bắc (22 câu tiếp)

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

+ Thiên nhiên cùng con người sát cánh đánh giặc:

- “Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”: nhân hóa thiên nhiên thành một lực lượng kháng chiến
- “Phủ Thông, đèo Giàng”: những địa danh thân thuộc, gắn liền với Việt Bắc

-> Tình đoàn kết đặc biệt giữa thiên nhiên và con người Việt Bắc đối với Cách mạng.

+ Hình ảnh quân dân Việt Bắc đoàn kết đánh giặc:

- “ta cùng đánh Tây”
- “cả chiến khu một lòng”
- “rầm rập như là đất rung” -> sức mạnh vô địch của cuộc kháng chiến.
- “quân đi điệp điệp trùng trùng” -> khí thế mạnh mẽ không gì có thể ngăn cản nổi.
- “Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay” -> sức mạnh của thời đại, của ý chí tiêu diệt giặc, của tinh thần đoàn kết có thể làm nên những điều tưởng chừng không thể.
- “dân công đổ đống từng đoàn”

=> Khí thế ra trận hào hùng, mạnh mẽ của cả một dân tộc trong trận chiến quyết định với kẻ thù.

- “tin vui thắng trận trăm miền... núi Hồng”

-> Những chiến công, những niềm vui thắng trận to lớn, rộng khắp của cuộc kháng chiến.

=> Bức tranh sử thi hoành tráng ca ngợi sức mạnh của nhân dân anh hùng.

c) Luận điểm 3: Niềm tự hào, niềm tin gửi gắm vào Cách mạng Việt Bắc (16 câu cuối)

+ Câu hỏi tu từ “Ai về ai có nhớ không?” : khơi gợi tình cảm thiêng liêng về Việt Bắc.

+ “ngọn cờ đỏ thắm, sao vàng rực rỡ, cụ Hồ sáng soi, Trung ương, Chính phủ, mái đình, cây đa...” => Những hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng nơi nguồn cội của cuộc cách mạng thể hiện cái nhìn lạc quan về tương lai của dân tộc.

+ “Ở đâu... Nhìn lên..., Ở đâu... Trông về...” => Phép điệp nhân mạnh Việt Bắc là cái nôi của cách mạng, là cội nguồn của sự sống.

+ Biện pháp đối lập “u ám - sáng soi” đề cao vai trò của lãnh tụ Hồ Chí Minh là chỗ dựa tinh thần tươi sáng nhất cho cách mạng và nhân dân Việt Nam.

+ Cách xưng hô *mình - ta*...

=> Niềm tin vào sức mạnh, khả năng lãnh đạo của Đảng trong các cuộc cách mạng, niềm tự hào vào những chiến công Việt Bắc.

3. Kết bài phân tích Việt Bắc

- Khái quát lại giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ:

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

+ **Nội dung:** Tình cảm lưu luyến, bịn rịn của những người cán bộ cách mạng với đồng bào Việt Bắc khi phải chia tay về xuôi; tình nghĩa thủy chung gắn bó, uống nước nhớ nguồn của những cán bộ cách mạng đối với thủ đô kháng chiến, quê hương cách mạng và người dân Việt Nam.

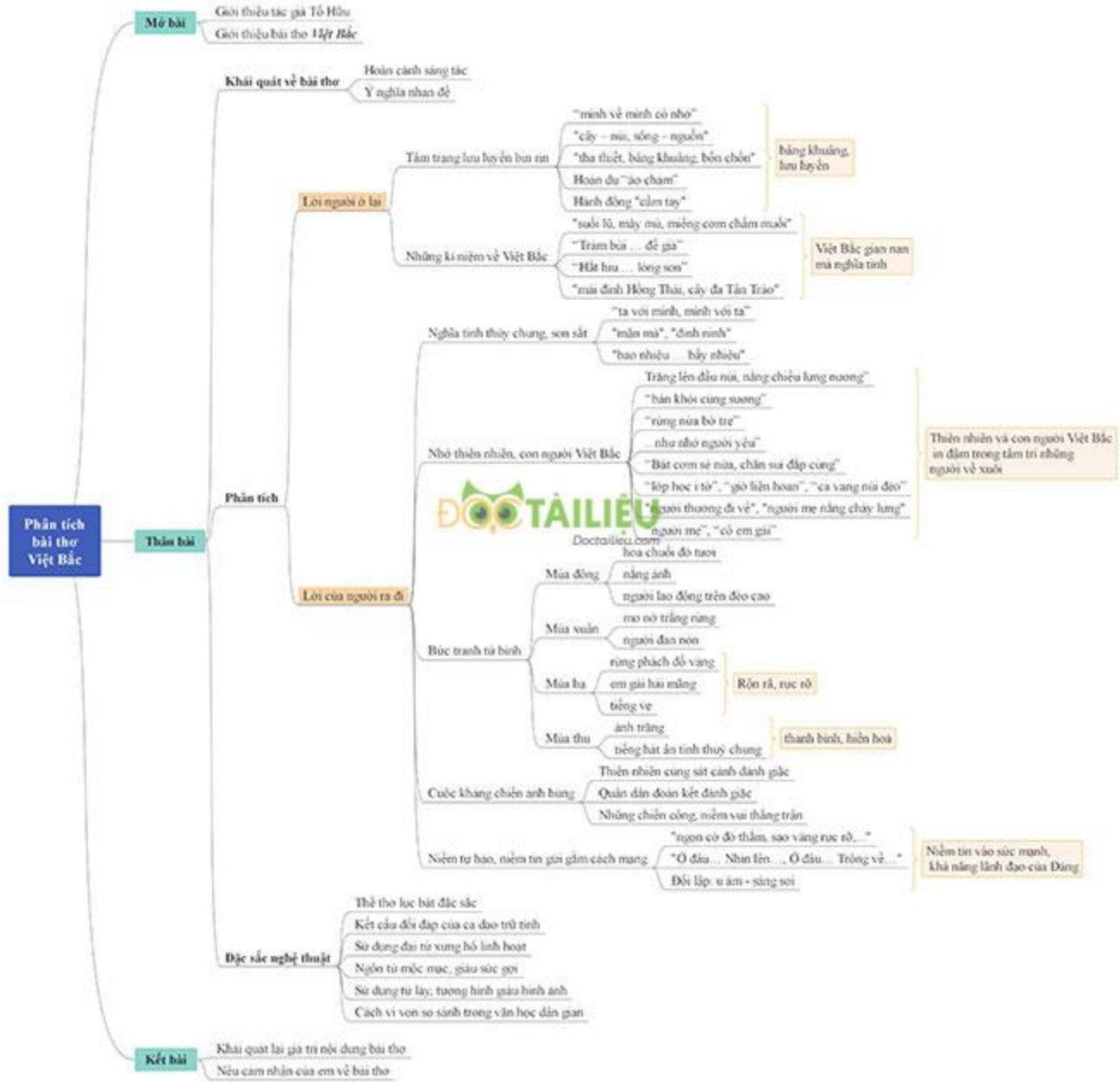
+ **Nghệ thuật:** Thể thơ lục bát đặc sắc của dân tộc; lối đối đáp với kết cấu đối đáp của ca dao trữ tình; đại từ xưng hô được sử dụng linh hoạt (*mình - ta*); ngôn từ mộc mạc, giàu sức gợi; từ láy, tượng hình giàu hình ảnh; cách ví von so sánh thường gặp trong văn học dân gian.

Ngoài mẫu dàn ý chung cơ bản trên đây, các em cũng có thể tham khảo thêm [mẫu dàn ý và 20 bài văn mẫu đặc sắc phân tích Việt Bắc](#) để hoàn thiện dàn ý riêng của mình cũng như mở rộng thêm vốn từ ngữ khi viết bài.

4. Sơ đồ tư duy phân tích bài Việt Bắc

Có thể tóm gọn những nội dung cơ bản cần phân tích cho bài văn phân tích bài thơ *Việt Bắc* qua [sơ đồ tư duy phân tích Việt Bắc](#) sau đây:

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu



Hướng dẫn phân tích Việt Bắc bằng sơ đồ tư duy

IV. Các dạng đề phân tích Việt Bắc chuyên sâu theo từng đoạn

Dưới đây là một số dạng đề phân tích Việt Bắc cơ bản kèm theo các dạng phân tích đi sâu vào từng đoạn mà các em có thể gặp thường xuyên trong các đề thi, kiểm tra trên lớp.

1. Phân tích Việt Bắc đoạn 1 (8 câu đầu)

Tố Hữu là nhà thơ trữ tình chính trị, tiêu biểu cho thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ Tố Hữu thể hiện lẽ sống lớn, tình cảm lớn của con người Cách mạng. Thơ ông đậm đà tính dân tộc trong

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

nội dung và hình thức thể hiện. Bài thơ "Việt Bắc" là đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là đỉnh cao của thơ ca kháng chiến chống Pháp. "Việt Bắc" là một trong những bài thơ được xếp vào hạng những bài thơ "tổng biệt" của Tố Hữu. Mặc dù là đề tài cũ, nhưng bài thơ vẫn mới mẻ bởi "Việt Bắc" ra đời trong cuộc chia tay đặc biệt giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ kháng chiến vào tháng 10/1954. Cùng [phân tích 8 câu thơ đầu của Việt Bắc](#) để cảm nhận rõ tình cảm của người ra đi và ở lại trong cuộc chia tay đầy cảm động ấy.

Ra đời trong hoàn cảnh ấy, bài thơ không mang cảnh trạng của một cuộc chia ly với nỗi buồn đầy nước mắt, mà là nỗi niềm chia ly trong tình cảm giữa cán bộ và nhân dân sâu đậm ân tình. Đoạn thơ mở đầu của bài thơ là sự thể hiện tinh tế và sâu sắc những rung động trong trái tim của người đi và người ở trong giờ phút phân li:

- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

- Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

Bốn câu thơ đầu là lời của người ở lại nói với người ra đi:

- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn ?

Tác giả mở đầu bằng một câu hỏi mang âm hưởng ca dao, tình yêu: "Mình về mình có nhớ ta". "Mình về" là hoàn cảnh để người ở lại bộc lộ nỗi niềm, "về" gọi đến sự chia li, đó là sự chia li của người ra đi và người ở lại. Về mặt kết cấu câu thơ thì "mình" đứng ở đầu câu, còn "ta" đứng ở cuối câu thơ. Nó gọi lên cái khoảng cách giữa "ta" và "mình". Nỗi niềm gọi lên qua câu hỏi ấy của người ở lại là nỗi nhớ, tình cảm của người ở lại hướng tới người ra đi. Đứng giữa câu thơ là một từ "nhớ", nó làm cho "mình" và "ta" dường như được xích lại gần nhau hơn.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Cơ sở tạo nên nỗi nhớ ấy là: "Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng". Câu thơ phảng phất âm hưởng của thơ Kiều, nhưng từ âm hưởng đó lại vang lên nỗi niềm tình cảm của những con người trong một thời kháng chiến. "Mười lăm năm ấy" gọi đến một quãng thời gian khó khăn, một thời đau thương, mất mát. Tuy vậy, dường như tất cả mất mát đau thương ấy chìm đi, đọng lại trong câu thơ chỉ còn là tình cảm "thiết tha mặn nồng". Đó chính là sự gắn bó thân thiết, tình cảm chia sẻ ngọt ngào trong "mười lăm năm ấy" giữa "ta" và "mình". Bởi vậy, hỏi nhưng cũng chính là để bộc lộ tình cảm và hỏi chính là thể hiện mong muốn người ra đi cũng có tình cảm như chính mình.

Đến câu thơ thứ ba cũng là một câu hỏi. Câu hỏi: "Mình về mình có nhớ không" cũng có sự lặp lại gần giống câu thơ đầu. Tuy vậy, đối tượng hỏi không chỉ còn bó hẹp trong mối quan hệ giữa "ta - mình" và nỗi nhớ dường như không còn chỉ hướng tới "ta", mà nỗi nhớ đó đã hướng vào đối tượng rộng lớn hơn rất nhiều, đó chính là không gian "núi rừng" và "sông nguồn". Câu hỏi gọi về không gian có "núi", có "nguồn" ở núi rừng Việt Bắc. Đây chính là không gian quen thuộc gắn với người ở lại và cũng gắn bó với cả người ra đi. Không gian đó với người ra đi và người ở lại không còn là không gian vô hồn, vô cảm mà là không gian chứa đầy kỉ niệm, nó góp phần tạo nên tình cảm cho người ra đi.

Ở trong câu thơ xuất hiện nhiều lần hai động từ chỉ hành động "nhìn" và "nhớ". Một hành động tác động vào thị giác, một hành động tác động vào tâm tưởng; một hành động hướng tới hiện tại, một hành động hướng về quá khứ. Sự đan xen giữa các hành động đó mà người ở lại đưa ra là để muốn nhắc nhở người ra đi sống ở hiện tại đừng quên về quá khứ, sống ở miền xuôi đừng quên miền ngược, đừng quên về những kỉ niệm của một thời đã qua. Đó chính là mong muốn của người ở lại nhắn nhủ tới người ra đi.

Trước khi mong muốn người ra đi để nhớ thì người ở lại đã thể hiện nỗi nhớ của mình. Nỗi nhớ đó biểu đạt trực tiếp qua động từ "nhớ" xuất hiện nhiều lần ở khổ thơ, càng về cuối thì từ "nhớ" xuất hiện càng nhiều đã thể hiện cường độ nhớ ngày một tăng và nó đã tạo nên âm hưởng chủ đạo cho bài thơ. Đó là âm hưởng nhớ thương, ân tình tha thiết. Bốn câu thơ đầu chỉ với hai câu hỏi, nhưng chủ yếu là để giải bày tình cảm và để mong muốn người ra đi cũng có tình cảm như chính mình, bởi giữa hai đối tượng đó có sự gắn bó khăng khít trong một thời kháng chiến và một vùng kháng chiến.

Đề rồi từ đó, người ra đi đáp lại người ở lại bằng bốn câu thơ:

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

Người ở lại đặt ra câu hỏi nhưng người ra đi không trực tiếp trả lời câu hỏi đó mà thay vào đó người ra đi thể hiện tình cảm lưu luyến, bồn chồn trong buổi chia tay. Ấn tượng ban đầu đã tác động đến người ra đi: "Tiếng ai tha thiết bên cồn". "Ai" là đại từ không xác định, có thể là nhân

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

vật đang xuất hiện trước mắt người ra đi, quen thuộc với người ra đi - một con người cụ thể xuất hiện "bên còng" trong buổi chia li. "Ai" có thể là bất cứ người dân Việt Bắc đã cùng sống, cùng làm việc, cùng sinh hoạt với người ra đi. Dù hiểu theo cách nào thì ấn tượng tác động đến người ra đi là âm thanh tiếng nói tha thiết - đó chính là âm thanh rất đỗi ngọt ngào, thiết tha, sâu lắng.

Và âm thanh đó dường như gọi về biết bao kỉ niệm, biết bao buổi trò chuyện tâm tình và âm thanh đó gọi về mối tình keo sơn gắn bó thân thiết giữa người ở lại với người ra đi. Chính âm thanh đó đã khiến cho người ra đi "Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi". Câu thơ ngắt nhịp 4/4 với hai vế tiểu đối trong tương quan đối lập giữa bên trong và bên ngoài. "Trong dạ" thì "bâng khuâng" còn hành động bên ngoài biểu hiện sự "bồn chồn" thấp thỏm của người ra đi, nhưng lại có sự tương đồng trong cảm xúc và hành động. Chính vì cảm xúc "bâng khuâng" thì mới có hành động "bồn chồn" đó được.

Trong cảm nhận của người ra đi, một hình ảnh bình dị, quen thuộc thường xuất hiện trong cuộc sống đời thường đó là hình ảnh "áo chàm". Hơn thế nữa chiếc "áo chàm" gợi đến sắc màu bèn bi khó phai. Tác giả sử dụng hình ảnh hoán dụ "áo chàm" để chỉ người dân Việt Bắc và bởi vậy nói "áo chàm đưa buổi phân li" là nói về cuộc chia tay đầy lưu luyến giữa người Việt Bắc với người cách mạng. Mượn hình ảnh "áo chàm" dường như tác giả muốn nói đến tình cảm thủy chung sắt son khó phai mờ của người dân Việt Bắc với người chiến sĩ cách mạng.

Và ấn tượng đậm nét nhất với người ra đi chính là hành động "Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...". Trước tiên là hành động "cầm tay nhau" là hành động quen thuộc và rất đẹp của những ai khi chia li, nó thể hiện tình cảm gắn bó thân thiết và đồng thời thể hiện sự lưu luyến giữa kẻ ở người đi. Họ cầm tay nhau trong tâm trạng nghẹn ngào, vì thế không nói lên lời. Dấu ba chấm xuất hiện cuối dòng thơ như nốt nặng không lời, nhưng chính nó lại quý giá hơn rất nhiều những lời nói thường ngày bởi cái cầm tay đã nói lên tất cả những lưu luyến, bịn rịn.

Câu thơ kết lại đoạn thơ có nhịp thơ thay đổi khác thường. Sự thay đổi của nhịp thơ không chỉ tạo nên sự ngưng ngừng cho giọng điệu của câu thơ mà còn tạo nên cái ngưng ngừng của tình cảm. Và đồng thời sự khác lạ trong nhịp thơ ấy đã diễn tả sự khác lạ trong diễn biến tình cảm của kẻ ở người đi.

2. Phân tích Việt Bắc khổ 3

Như Xuân Diệu đã nhận định rằng, "*Việt Bắc là đỉnh thơ cao nhất mà Tố Hữu đã bước lên*". Nhắc đến tên của Tố Hữu, người yêu thơ sẽ nhớ ngay đến một nhà thơ tiêu biểu với những chủ đề thơ trữ tình cách mạng trong nền văn học Việt nam. Thơ của ông là lẽ sống, là tình cảm của con người với đời lính, với sự nghiệp giải phóng đất nước. Nổi bật nhất là khúc tình ca "*Việt Bắc*" được sáng tác vào tháng 10/1954.

Sau khi cơ quan trung ương của Đảng và Nhà nước rời khỏi căn cứ địa Việt Bắc quay trở về Hà Nội, từ những tâm tư tình cảm của tác giả, ông đã chấp bút tạo nên một tác phẩm tuyệt vời. Mở đầu khổ ba bài thơ, thi sĩ đã bộc bạch ngay những ngày tháng kỉ niệm giữa "ta" và "mình":

"Mình đi có nhớ những ngày

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai”

Trải qua cùng nhau với biết bao khó khăn gian khổ, càng giúp cho tình cảm đôi ta trở nên khăng khít gắn bó hơn. Chính vì thế, tâm trạng quan tâm lo lắng của người ở lại khi bày tỏ lo sợ người ra đi sẽ nhanh chóng quên đi những kỉ niệm ấy. Trở về với chốn phồn hoa đô thị, "mình" - người lính cán bộ liệu còn nhớ tới "mưa nguồn suối lũ" hay "mây cùng mù". Ở chốn đô thành ấy, đâu còn hình bóng của quang cảnh thiên nhiên hùng vĩ mây mù giăng lối, đâu còn chiến khu xưa cũ nơi chúng ta đã cùng kề vai sát cánh chiến đấu. "Miếng cơm chấm muối" - dấu cuộc sống có khó khăn, vất vả gian truân nhưng chúng ta vẫn cùng chia sẻ, để chiến đấu đánh tan "mối thù nặng vai" - những kẻ địch gian ác đang ngày đêm xả bom chiếm nước của dân tộc ta.

Nói tiếp dòng chảy cảm xúc, Tố Hữu bộc bạch những tâm tư ấy qua những áng thơ sau:

“Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già”

Nhà thơ tiếp tục sử dụng biện pháp hoán dụ "rừng núi nhớ ai" – trong khi đó chính là hình ảnh của người ở lại nơi đây. Nỗi nhớ luôn da diết trong lòng của nhân dân Việt Bắc với những người lính cụ Hồ. Thiên nhiên cũng nhuốm màu của nhớ thương, để lan tỏa thấm đẫm vào cả "trám rụng - măng già". Mình về sao khiến cả vật cả người trở nên trống trải, chẳng còn thiết tha làm gì nữa. Những món ăn thường nhật của bộ đội ta qua mười năm kháng chiến là trám bùi, măng mai giờ đây cũng chẳng còn dịp để xuất hiện bên mâm cơm của người được nữa.

Ôi, biết bao câu hỏi trong lòng cứ thế tuôn trào dồn dập:

“Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son

Mình về, còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”

Cụm từ "nhớ những nhà" là hình ảnh ẩn dụ gợi cho người đọc cảm nhận được tâm trạng băn khoăn: liệu rằng cán bộ có nhớ những khóm nhà mà người đã ở, đã nghỉ ngơi hay chẳng chú nhân dân nơi đây thì nhớ cán bộ nhiều lắm, nhớ tới nỗi "hắt hiu lau xám". Từ láy "hắt hiu" kết hợp cùng cây cối chốn rừng núi càng làm bật lên khung cảnh hoang sơ, đơn độc giữa chốn thiên

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

nhiên hùng vĩ. Thế nhưng, đối lập với cảnh đìu hiu ấy, vẫn có tấm lòng sắt son của con người luôn tràn đầy ấm áp tình thương.

Núi non nơi này vẫn đợi người quay lại, từ thời kì kháng chiến "kháng Nhật" tới "thuở còn Việt minh" thì mình với ta vẫn luôn cạnh nhau. Những địa danh lịch sử hào hùng như "Tân Trào Hồng Thái" năm nào luôn hiện hữu trong tâm trí của chúng ta. Đi đâu cũng nhớ về cội nguồn dân tộc, nhớ về nơi đã nuôi dưỡng, sẽ chia biết bao niềm vui nỗi buồn là điều mà người dân Việt Bắc hi vọng các anh cán bộ luôn khắc ghi.

Đặc biệt, kết thúc đoạn thứ ba, Tố Hữu nhắc tới ba từ "mình" nghe thật tha thiết và chân thành. Từ "mình" đầu tiên và thứ hai để chỉ người lính cán bộ, còn từ còn lại để nhắc chung tới toàn thể nhân dân. Ta phải biết rằng, dân và ta đều hòa chung làm một khi tình cảm của chúng ta đều hướng về nhau. Những chiến thắng vang dội mà ta đã cùng nhau đạt được phải luôn được lưu truyền, đó cũng là một lời mà nhân dân muốn nhắc các anh không được ngủ quên trên chiến thắng, không được phản bội lại những tâm tình, lời hứa mà các anh đã để lại nơi đây. Việt Bắc chính là cái nôi nuôi dưỡng cách mạng, là nguồn động viên lớn lao cho các anh trong thời kỳ làm cách mạng. Bởi vậy, những lời người ở lại muốn nhắc nhở tới người về xuôi lại càng thấm thiết sâu sắc.

12 câu thơ trong khổ ba đã kết thúc trong những lời nhắc nhở, kỷ niệm chân thành. Tố Hữu đã khéo léo lồng ghép những tâm tư tình cảm của đôi bên vào nhịp thơ 2/2/2-4/4 đều đặn, khiến cho nhịp thơ đồng điệu cùng những lời thổn thức tâm sự của nhân dân Việt Bắc. Ông cũng muốn nhắc nhở cả bản thân ông và thế hệ mai sau phải luôn nhớ đến cội nguồn dân tộc, dù đôi dù no thì cũng phải luôn kẻ vai sát cánh xây dựng vì mục tiêu đất nước hòa bình, hạnh phúc.

3. Phân tích Việt Bắc đoạn 4

Trong suốt đường đời hay đường thơ, nhà thơ Tố Hữu luôn mang đến cho độc giả những tác phẩm mang đậm chất chính trị và trữ tình. Đến với đoạn trích "**Việt Bắc**", bạn đọc có thể cảm nhận được những tình cảm mà người miền xuôi dành cho người ở lại trong ngày bịn rịn chia tay. Nhắc nhớ những tình cảm chân thành ấy, người đi đã có những dòng hồi tưởng nhớ về [cảnh thiên nhiên và con người Việt Bắc](#) qua khổ thơ trên.

Con người và thiên nhiên Việt Bắc dù trong lao động hay trong chiến đấu cũng luôn có sự gắn bó hòa quyện với nhau. Khổ thơ trên đã lột tả được vẻ đẹp của bức tranh tứ bình Việt Bắc, trong đó, thiên nhiên và con người có mối quan hệ gắn bó, không tách rời. Bức tranh thiên nhiên ấy đã được mở ra từ nỗi nhớ:

“Ta về, mình có nhớ ta

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người”

Nỗi nhớ của nhà thơ đã được tái hiện một cách chân thực và gần gũi nhất. Cảnh và người luôn có sự hòa quyện, gắn bó với nhau. Cho nên, nỗi nhớ da diết mà tác giả gửi gắm, vừa là nỗi nhớ thiên nhiên, lại là nỗi nhớ những con người Việt Bắc bình dị mà thân thiện.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Cảnh thiên nhiên Việt Bắc được tái hiện trong nỗi nhớ của nhà thơ là sự mở đầu của bức tranh tứ bình. Bức tranh thiên nhiên có màu sắc, đường nét, âm thanh, gợi ra cả một miền thương nhớ. Cảnh vật vô cùng đơn sơ, nhưng lại gợi sự gần gũi, thân thuộc. Thường theo quy luật: xuân, hạ, thu, đông, mùa xuân đáng nhớ ra phải là sự mở đầu cho nỗi nhớ, nhưng nhà thơ Tố Hữu lại lựa chọn mở đầu nỗi nhớ bằng hình ảnh đại diện cho mùa đông:

“Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”

Hồi ức của tác giả trở về trong giờ phút chia tay. Làm sao ta quên được hoàn cảnh lịch sử mùa đông năm 1954, chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân kháng chiến. Bức tranh mùa đông của Việt Bắc được miêu tả với màu xanh bạt ngàn của núi rừng, màu đỏ của hoa chuối như những ngọn đuốc sáng rực cả một nền xanh. Vậy là, mùa đông ở Việt Bắc không còn mang vẻ lạnh lẽo, mà luôn ấm áp, tràn đầy sự sống. Hình ảnh con người Việt Bắc cần cù, hăng say trong lao động cũng được tác giả thể hiện một cách rất tinh tế. Hình ảnh đồng bào Việt Bắc lúc đi rừng làm rẫy, hình ảnh thơ tạo sức gợi nên ý nghĩa hình ảnh con người lao động làm chủ thiên nhiên.

Bức tranh mùa xuân ở Việt Bắc đã được gợi nhớ theo dòng hồi tưởng:

“Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang”

Không gian lại được mở rộng ra, hình ảnh những đồi hoa mơ nở trắng rừng. Màu trắng mang sự tinh khôi, khởi sắc của mọi sự sống đã trải rộng, bạt ngàn trên các núi đồi. Cảnh thiên nhiên gợi ra cho người đọc cảm giác thơ mộng, bâng khuâng. Khoảng thời gian mùa xuân chính là khoảng thời gian vận động trong suốt 4 mùa, gợi sự sinh sôi, nảy nở. Thiên nhiên Việt Bắc hiện lên vô cùng thơ mộng, trữ tình. Gắn với thiên nhiên, con người Việt Bắc cũng hiện lên rất đẹp. Từ “chuốt” gợi sự tỉ mỉ, cần mẫn, chịu khó của người dân nơi đây khi bắt tay vào công việc.

Mùa xuân lại đi qua, nhường chỗ cho sự xuất hiện của mùa hạ:

“Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình”

Bức tranh gợi cho người đọc có sự cảm nhận cả về thị giác lẫn thính giác. Âm thanh quen thuộc gợi sự xuất hiện của mùa hè là tiếng “ve”. Đồng điệu với nó là màu vàng bạt ngàn của rừng phách, từ “đổ” gợi sự dàn đều, rộng khắp của màu sắc. Bức tranh ấy hiện lên mang vẻ đẹp của sự tráng lệ, lung linh trong sắc vàng của nắng hè. Cảnh thiên nhiên vừa đẹp, mà lại vừa mang vẻ lãng mạn bởi có sự xuất hiện của bóng dáng người thiếu nữ. Đọc những vần thơ, ta có thể cảm nhận được nét dịu dàng, mềm mại, uyển chuyển của cô gái Việt Bắc đi hái măng giữa rừng tre, nứa trong khúc nhạc rừng, “một mình” nhưng chẳng cô đơn. Thiên nhiên và con người đã hòa quyện và tô điểm cho nhau.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Cảnh rừng đêm trăng thu huyền diệu, thơ mộng, trữ tình chính là câu kết cho đoạn thơ:

“Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”

Không gian được mở ra tràn ngập ánh trăng thanh bình, ánh trăng ấy đang soi sáng khắp núi rừng chiến khu. Dưới ánh sáng của vầng trăng hiền dịu, có đâu đây ngân nga tiếng hát “ân tình” làm xao xuyến lòng người. Tiếng hát là tiếng lòng, bộc lộ tâm hồn thủy chung, tình nghĩa của con người Việt Bắc.

Có thể nói, đây là một trong những khổ thơ nổi bật nhất trong đoạn trích. Vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Bắc được miêu tả chân thực và rõ nét, có sự hòa quyện tuyệt vời. Con người - thiên nhiên luôn hòa quyện, gắn bó mà không có sự tách rời. Mỗi câu thơ là một phiến cảnh với những nét màu tài hoa.

4. Phân tích Việt Bắc bức tranh tứ bình

Tố Hữu được xem là “lá cờ đầu” trong phong trào thơ Cách mạng Việt Nam với những tác phẩm lưu mãi với thời gian. Thơ ông viết về chính trị nhưng không khô khan, mà ngược lại, đi sâu vào lòng người bởi tình cảm và giọng văn trữ tình truyền cảm. “**Việt Bắc**” được sáng tác trong hoàn cảnh chia ly tiễn biệt giữa quân và dân tại căn cứ địa Việt Bắc sau kháng chiến chống Pháp. Bài thơ được xem như lời tâm tình chan chứa nỗi niềm của Tố Hữu đối với mảnh đất anh hùng này. Đặc biệt người đọc chắc hẳn sẽ không quên [bức tranh tứ bình Việt Bắc](#) bằng thơ tuyệt đẹp trong “*Việt Bắc*”.

Xuyên suốt bài thơ “*Việt Bắc*” là dòng tâm tư, tình cảm chan chứa và sâu lắng của Tố Hữu dành cho quân và dân từng tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ. Người đọc sẽ bắt gặp những hình ảnh gần gũi, đời sống bình dị, cả những con người chân chất Việt Bắc qua lời thơ Tố Hữu. Phải có một tình cảm da diết, phải là người “nặng” tình thì Tố Hữu mới thổi hồn vào từng câu đối đáp bằng thơ lục bát nhuần nhuyễn như vậy.

Có thể nói rằng điểm sáng của cả bài thơ toát lên từ bức tranh tứ bình tuyệt đẹp của núi rừng Việt Bắc qua giọng thơ dịu dặt, trầm bổng của Tố Hữu. Người đọc sẽ được chìm đắm trong khung cảnh hữu tình, nên thơ của “xứ Tiên” này.

Khổ thơ được mở đầu bằng câu đối đáp nhẹ nhàng giữa “ta” - “mình”:

Ta về mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Thật khéo léo và tinh tế khi Tố Hữu truyền đạt tình cảm một cách kín đáo như thế này. Ngôn ngữ gần gũi, cách diễn tả nhẹ nhàng cũng đã khiến người đọc thấy rất thấm. Tố Hữu hỏi “người” nhưng thực ra là hỏi “mình” và câu trả lời nằm ngay trong câu hỏi. Lời mở đầu sâu sắc này sẽ dẫn người đọc lần lượt khám phá nét đặc trưng của núi rừng Việt Bắc trải dọc theo 4 mùa.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Dẫn dắt người đọc cùng tham quan cảnh tiên nơi Việt Bắc, Tố Hữu đã vẽ lên một bức tranh mùa đông ấm áp, tràn đầy tin yêu:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Người đọc ngẩn ngơ trước mùa đông nơi vùng cao Tây Bắc với vẻ đẹp đặc trưng của nó. Phải nói rằng tuy là mùa đông nhưng qua thơ Tố Hữu, cảnh sắc không buồn, không trầm lắng, mà người lại rất sáng, rất ấm áp qua hình ảnh “hoa chuối đỏ tươi”. Màu đỏ của hoa chuối chính là nét điểm xuyết, là ánh sáng làm bừng lên khung cảnh rừng núi mùa đông Việt Bắc. Đây được xem là nghệ thuật chấm phá rất đặc hiệu của Tố Hữu giúp người đọc thấy ấm lòng khi nhớ về Việt Bắc.

Ánh nắng hiem hoi của mùa đông hắt vào con dao mang theo bên người của người dân nơi đây bắt chột giúp người đọc thấu được đời sống sinh hoạt và lao động của họ. Màu đỏ của hoa chuối quyện với màu vàng của nắng trên đèo cao đã tạo thành một bức tranh mùa đông rạng rỡ, đầy hi vọng.

Đọc hai câu thơ này, người đọc dường như mừng tượng ra khung cảnh mùa xuân nơi núi rừng thật hiền hòa, dịu êm, ấm áp. Màu trắng của mơ gợi lên một bức tranh nên thơ trên cái nền dịu nhẹ của màu sắc. Hoa mơ được xem là loài hoa báo hiệu mùa xuân ở Tây Bắc, cứ vào độ xuân thì, chúng ta sẽ bắt gặp trên những con đường màu sắc ấy. Mùa xuân Tây Bắc, Tố Hữu nhớ đến hình ảnh “người đan nón” với động tác “chuốt từng sợi giang” thật gần gũi.

Động từ “chuốt” được dùng rất khéo và tinh tế khi diễn tả về hành động chuốt giang mềm mại, tỉ mỉ của người đan nón. Phải thật sâu sắc và am hiểu thì Tố Hữu mới nhận ra được điều này. Chữ “chuốt” như thổi hồn vào bức tranh mùa xuân ở Việt Bắc, tạo nên sự hòa hợp thiên nhiên và con người.

Bức tranh mùa hè sôi động dưới ngòi bút của Tố Hữu:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Và cuối cùng chính là bức tranh mùa thu nhẹ nhàng:

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

Mùa thu về trên Tây Bắc với hình ảnh ánh trăng dịu, mát lạnh. Thiên nhiên dường như rất ưu ái cho mùa thu xứ Bắc với sự tròn đầy, viên mãn của ánh trăng. Không phải là ánh trăng bình thường, mà trăng nơi đây là trăng của hòa bình, ánh trăng tri kỉ rọi chiếu những năm tháng chiến

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

tranh gian khổ. Chính ánh trăng ấy đã mang đến vẻ đẹp riêng của mùa thu Việt Bắc. Tố Hữu nhìn trăng, nhớ người, nhớ tiếng hát gọi nhắc ân tình và thủy chung.

Thật vậy với bốn cặp thơ lục bát ngắn gọn, bốn mùa của thiên nhiên Việt Bắc được gọi tả sắc nét, tràn đầy sức sống. Tác giả thật tài tình, khéo léo, vốn hiểu biết rộng cũng như tình cảm sâu nặng đối với mảnh đất này mới có thể thổi hồn vào thơ. Bức tranh tứ bình này sẽ khiến cho người đọc thêm yêu, thêm hiểu hơn cảnh vật và con người nơi đây.

5. Phân tích Việt Bắc ta về mình có nhớ ta

Việt Bắc là một trong những đỉnh cao của thơ Tố Hữu nói riêng, của thơ ca kháng chiến chống Pháp nói chung. Bài thơ được viết vào tháng 10/1954, khi Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác Hồ và cán bộ kháng chiến từ giã “Thủ đô gió ngàn” về với “Thủ đô hoa vàng nắng Ba Đình”. Cả bài thơ là một niềm hoài niệm nhớ thương tuôn chảy về những năm tháng ở chiến khu Việt Bắc rất gian khổ nhưng vui tươi hào hùng. Giữa trăm nghìn tình cảm nhớ thương tha thiết ấy, tác giả đặc biệt dành những cảm xúc đẹp nhất cho cảnh và người Việt Bắc:

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

Mở đầu đoạn thơ là hai câu thơ giới thiệu nội dung bao quát cảm xúc chung của đoạn thơ:

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Câu hỏi tu từ mình có nhớ ta vừa là lời đối thoại vừa là cái câu nói xuống câu dưới và đây cũng là cái có để bày tỏ tấm lòng, nỗi niềm của mình. Với Tố Hữu người cán bộ ra đi không chỉ nhớ đến những ngày tháng gian khổ “bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng” mà còn nhớ đến vẻ đẹp

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

đáng yêu của “hoa cùng người”. Từ xưa đến nay, trong văn chương nghệ thuật, hoa và trăng là biểu tượng cho cái đẹp của thiên nhiên tạo vật.

Ở đây hoa tượng trưng cho vẻ đẹp thiên nhiên Việt Bắc. Hoa ở bên người để người mang gương mặt sắc màu của hoa. Người bên hoa để cho hoa mang hồn người. Hoa và người quấn quýt với nhau trong vẻ đẹp hài hòa đầm thắm để tạo nên cái nét riêng biệt, độc đáo của vùng đất này. Chính điều ấy đã tạo nên cấu trúc đặc sắc cho đoạn thơ. Trong bốn cặp lục bát còn lại, câu sáu dành cho nhớ hoa, câu tám dành cho nhớ người. Cảnh và người trong mỗi câu lại có những sắc thái đặc điểm riêng thật hấp dẫn.

Đọc đoạn thơ trên, chúng ta có cảm giác đoạn thơ được tác giả viết không hề trau chuốt mà như cứ tuôn chảy từ một tâm lòng nhớ thương da diết của người cán bộ về xuôi. Qua đây mà cảnh và người cùng những hoạt động của nó ở núi rừng chiến khu Việt Bắc cứ lần lượt hiện lên có đủ bốn mùa trong năm, mỗi mùa có một màu sắc, âm thanh chủ đạo tạo thành một bộ tứ bình đặc sắc: khi lắng dịu, khi rực rỡ chói chang, khi rộn ràng náo nức.

Ở đây ta thấy bức tranh mùa đông hiện về với màu xanh bát ngát bao la của cánh rừng, có điểm những bông chuối đỏ tươi như những bó đuốc thấp sáng rực tạo nên một bức tranh với đường nét, màu sắc vừa đối lập, vừa hài hòa, vừa cổ điển vừa hiện đại. Cái màu “đỏ tươi” của bông chuối nổi lên giữa màu xanh bát ngát của rừng, làm cho thiên nhiên Việt Bắc trở nên tươi sáng, ấm áp và như tiềm ẩn một sức sống, xua đi cái hoang sơ lạnh giá hiu hắt vốn có của núi rừng.

Cùng hiện lên với cái lung linh của hoa chuối ấy là con người của vùng chiến khu lên núi làm nương, phát rẫy sản xuất ra nhiều lúa khoai cung cấp cho kháng chiến. “Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”. Trước thiên nhiên bao la, con người dường như càng trở nên kỳ vĩ, hùng tráng hơn. Ở đây nhà thơ không khắc họa gương mặt mà chớp lấy một nét thần tình rực sáng nhất. Đó là ánh mặt trời chớp lóe trên lưỡi dao rừng ở ngang lưng. Con người như một tụ điểm của ánh sáng. Con người ấy cũng đã xuất hiện ở một vị trí, một tư thế đẹp nhất. Đây là cái tư thế làm chủ đầy kiêu hãnh và vững chãi: Giữa núi và nắng, giữa trời cao bao la và rừng xanh mênh mang. Con người ấy đã trở thành linh hồn của bức tranh mùa đông Việt Bắc.

Mùa đông qua đi thì mùa xuân lại về mang bao nhiêu điều tốt lành đến cho con người, báo hiệu những niềm vui, sức sống âm thầm đang trỗi dậy. Bao trùm lên cảnh vật mùa xuân là màu trắng dịu dàng, trong trẻo, tinh khiết của hoa mơ nở khắp rừng. Ngày xuân mơ nở trắng rừng”, “trắng rừng” được viết theo phép đối trật tự cú pháp và từ trắng được dùng như động từ có tác dụng nhấn mạnh vào màu sắc, màu trắng dường như lấn át tất cả mọi màu xanh của lá và làm bừng sáng cả khu rừng bởi sắc trắng mơ màng, băng khuâng, dịu mát của hoa mơ.

Điều đó chứng tỏ đây là những giờ phút hoa mơ nở rộ nhất:

Ôi sáng xuân nay, xuân bốn một

Trắng rừng biên giới nở hoa mơ

Bác về im lặng, con chim hót

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Thánh thót bờ lau, vui ngân ngơ

(Tố Hữu)

Nổi bật trên cái nền của hoa mơ nở trắng ấy, là hình ảnh con người với công việc của mùa xuân: đan nên những chiếc nón tình nghĩa gửi tặng bộ đội, dân công “nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang”. Hình ảnh thơ đã nói lên được bàn tay khéo léo, tài hoa, nhanh nhẹn, chăm chút và phẩm chất tần tảo của con người Việt Bắc.

Bức tranh trong nỗi nhớ của Tố Hữu không chỉ có màu đỏ tươi của hoa chuối, màu xanh ngắt của rừng, màu trắng muốt của hoa mơ, mà còn có cả màu vàng rực của rừng phách đang đở “ve kêu rừng phách đổ vàng”. “Đổ vàng” có nghĩa là chuyển sang màu vàng nhưng nhiều và đậm hơn gợi cảm giác đột ngột. Màu của cây phách đổ vàng cả suối ngàn dường như làm cho ánh nắng của mùa hè và cả tiếng ve kêu râm ran kia nữa cũng trở nên óng vàng ra. Đây là một bức tranh sơn mài được vẽ lên bằng hoài niệm, nên lung linh ánh sáng, màu sắc và rộn rã âm thanh.

Tố Hữu không chỉ có biệt tài trong việc miêu tả vẻ đẹp riêng của từng mùa, mà còn có tài trong việc miêu tả sự vận động đổi thay của thời gian và cảnh vật. Chỉ trong một câu thơ trên mà ta thấy được cả thời gian luân chuyển sống động: tiếng ve kêu báo hiệu mùa hè đến và cây phách ngả sang màu vàng rực rỡ. Đây chính là một biểu hiện đặc sắc của [tính dân tộc trong nghệ thuật thơ Tố Hữu qua bài Việt Bắc](#).

Hiện lên trong cái thiên nhiên óng vàng và rộn rã ấy là hình ảnh cô gái áo chàm cần mẫn đi hái búp măng rừng cung cấp cho bộ đội kháng chiến: “Nhớ cô em gái hái măng một mình”. Hái măng một mình mà không gọi lên ấn tượng về sự cô đơn, hiu hắt như bóng dáng của người sơn nữ trong thơ xưa; mà trái lại rất trữ tình, thơ mộng, gần gũi thân thương tha thiết. Hình ảnh thơ cũng gợi lên được vẻ đẹp chịu thương chịu khó của cô gái. Đằng sau đó, ẩn chứa biết bao niềm cảm thông, trân trọng của tác giả.

Thu sang, khung cảnh núi rừng chiến khu như được tắm trong ánh trăng xanh huyền ảo lung linh dịu mát:

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

“Trăng rọi hòa bình” là ánh sáng chiếu sáng không khí thanh bình nơi chiến khu kháng chiến. Những ai đã từng đi qua những tháng ngày “mưa bom bão đạn”, đi qua bao đêm “vàng trăng” cũng “quàng lên một vàng lửa máu”, thì mới thấy hết sự xúc động của lòng người trong những đêm trăng hòa bình đó. Vì vậy tả cảnh trăng rừng mà không thấy vắng lặng, lạnh lẽo; mà trái lại đã gợi lên không khí rạo rực đắm say. Bởi giữa ánh trăng rừng ấy, đã vang lên tiếng hát mang đậm ân tình thủy chung của ai đó càng làm cho ánh trăng như sáng hơn và cùng lung linh, thăm thẳm tình người Việt Bắc hơn.

Đây là đoạn thơ vừa sâu sắc về nội dung, vừa độc đáo về nghệ thuật. Nó xứng đáng là đoạn thơ hay nhất Việt Bắc. Đoạn thơ cũng thể hiện rõ phong cách thơ Tố Hữu: trữ tình sâu lắng, tha

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

thiết ân tình và mang đậm tính dân tộc. Những câu thơ lục bát đậm đà âm hưởng ca dao, nhịp nhàng, uyển chuyển; câu nọ gọi câu kia, ý nọ gọi ý kia cứ tuôn trào lên dào dạt cảm xúc qua cách xưng hô "mình - ta", một cách xưng hô truyền thống thấm thiết tình nghĩa. Nhạc điệu dịu dàng trầm bổng khiến cho cả đoạn thơ mang âm hưởng băng khuâng êm ái như một khúc hát ru kỷ niệm. Đặc biệt từ “nhớ” được lặp lại nhiều lần, mỗi lần một khác và sắc độ cứ tăng dần làm cụ thể hơn tấm lòng của người ra đi đối với cảnh và người Việt Bắc.

Với những nét chấm phá đơn sơ giản dị, vừa cổ điển vừa hiện đại, đoạn thơ trên của Tố Hữu đã làm nổi bật được bức tranh cảnh và người qua bốn mùa của chiến khu Việt Bắc. Cảnh và người hòa hợp với nhau tô điểm cho nhau, làm cho bức tranh trở nên gần gũi, thân quen, sống động và có hồn hơn. Tất cả đã tan chảy thành nỗi nhớ nhưng quyến luyến thiết tha trong tâm hồn người cán bộ về xuôi.

6. Phân tích Việt Bắc nhớ gì như nhớ người yêu

Tố Hữu, một cái tên không hề xa lạ với bạn đọc yêu thơ. Quả thật là vậy, chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định Tố Hữu đã và sẽ luôn là ngọn cờ tiên phong tiêu biểu cho nền thơ ca Cách mạng Việt Nam. Ở Tố Hữu, con người chính trị và con người nhà thơ gắn bó chặt chẽ với nhau, sự hòa hợp giữa chất trữ tình và chính trị được ẩn hiện qua từng tác phẩm mà nổi bật nhất là bài **Việt Bắc**. Đây là bài thơ ghi lại những tình cảm sâu nặng, những nỗi nhớ da diết của một người cán bộ về xuôi với con người thiên nhiên Tây Bắc. Phân tích và [cảm nhận khổ thơ thứ 5 Việt Bắc](#) sau đây để thấy tình cảm nhớ nhung của tác giả với cảnh, người cùng cuộc kháng chiến:

“Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bàn khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về

Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi”

Việt Bắc là căn cứ cách mạng, là đầu não của cuộc kháng chiến chống Pháp. Thiên nhiên và đồng bào Việt Bắc đã cuu mang, che chở cho Đảng và Chính phủ suốt 15 năm trời. Bài thơ Việt Bắc được sáng tác vào khoảng thời gian tháng 10/1954, là lúc các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời khỏi Tây Bắc để trở về Hà Nội. Đây là một bài thơ dài ghi lại tình cảm lưu luyến của cán bộ và nhân dân và cũng là lời khẳng định tình cảm thủy chung của người cán bộ về xuôi với Việt Bắc, với cuộc kháng chiến, với cách mạng.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Đoạn trích trên nằm ở khổ ba thuộc phần 1 của bài thơ nói về những kỷ niệm cùng nỗi nhớ với thiên nhiên con người Việt Bắc. Một nỗi nhớ da diết, khôn nguôi được tác giả hình dung thật lạ:

“Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương”

Một chữ “gì” hàm chứa biết bao điều, phải chăng đó chính là nỗi nhớ thiên nhiên, với nhân dân cùng quãng thời gian kháng chiến đầy ắp kỷ niệm. Nhớ “như nhớ người yêu”, hình ảnh so sánh thật đầy ý nghĩa, nỗi nhớ sao thật dai dẳng triền miên, luôn thường trực trong tâm trí. Một khung cảnh hiện ra đã hoàn toàn khẳng định đối tượng được nhớ đến - Việt Bắc: “*Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương*” rồi sau đó là những hình ảnh miêu tả không gian thơ mộng đậm chất núi rừng Việt Bắc:

“Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về”

Hình ảnh thiên nhiên Việt Bắc được liệt kê đến từng chi tiết. Rõ ràng tác giả vẫn nhớ rất rõ những kỷ niệm cùng khung cảnh Việt Bắc. “Người thương”, hai chữ thôi nhưng chứa đựng biết bao ân tình. Đây chính là những con người Việt Bắc đã cru mang, che chở cho cán bộ trong suốt một quãng thời gian dài gian khó. “Bếp lửa” - hình ảnh của một gia đình ấm cúng thường thấy, phải chăng tác giả đã xem nơi đây như là gia đình thứ hai của mình. Vẫn chân “sương” và “người thương” làm cho giọng điệu câu văn trở nên da diết, diễn tả một nỗi nhớ bịn rịn, lưu luyến, không muốn rời xa.

Vẫn tiếp tục là nỗi nhớ, nhưng dường như ngày càng sâu đậm hơn với những tên gọi địa danh gắn liền với quá khứ cách mạng mà tác giả từng trải qua:

“Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy”

Dù là một nơi nhỏ trong chốn núi rừng Việt Bắc bao la, nhưng dường như trong ký ức của tác giả nó cũng trở nên quan trọng, không bao giờ có thể quên. Một sự khẳng định chắc chắn... không bao giờ có thể quên:

“Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi”

Dù bản thân có đi xa, dù có ở nơi chốn nào thì vẫn sẽ luôn nhớ về “mình”. Ngôn từ xưng hô thật giản dị mà thân thương. “Mình” cùng “ta” nào có thể quên được những “đắng cay ngọt bùi” đã trải qua. Hình ảnh ẩn dụ “đắng cay” chính là những khó nhọc, gian nan mà nhân dân cùng cán bộ đã phải trải qua trong suốt thời kỳ kháng chiến, còn niềm vui chiến thắng không gì khác chính là “ngọt bùi”. Từng nỗi nhớ như tràn ngập trong tâm hồn Tố Hữu biểu hiện cho một tình cảm sâu

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

nặng tựa như nỗi tương tư đến “người thương”. Điệp từ “nhớ” được lặp đi lặp lại càng khắc sâu hơn sự nhớ nhung nghìn trùng tha thiết của tác giả đối với Việt Bắc.

Cả đoạn thơ mang đậm màu sắc dân tộc, thể hiện rõ hồn thơ của Tố Hữu. Điệp từ “nhớ” cùng lối so sánh đặc biệt để bộc lộ một cảm xúc thương nhớ dạt dào. Cách gieo vần, sử dụng tài tình thể thơ lục bát đã làm cho đoạn thơ mang âm điệu ngọt ngào, êm ái. Việc liệt kê một loạt những hình ảnh cùng địa danh của Việt Bắc đã khắc họa thật sâu nỗi niềm thương nhớ của một người chiến sĩ - thi sĩ đối với quê hương thứ hai của mình.

Đoạn thơ trên chính là bản tình ca về lòng chung thủy sắt son, chính là tiếng lòng của nhà thơ, hay cũng chính là của những người Việt Nam trong kháng chiến. Với những câu thơ dạt dào cảm xúc, Tố Hữu đã thể hiện thành công tình cảm của người cán bộ dành cho thiên nhiên, nhân dân Việt Bắc không chỉ là tình cảm công dân xã hội mà còn là sự sâu nặng như tình yêu lứa đôi. Nhờ vậy Việt Bắc đã trở thành thành phần tiêu biểu cho văn học Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp.

Bằng những vần thơ đậm chất dân tộc, nỗi nhớ cùng tình cảm chung thủy sắt son giữa người cán bộ với nhân dân, thiên nhiên Việt Bắc cùng cuộc kháng chiến được khắc họa rõ nét. Thật hiển nhiên, Tố Hữu xứng đáng trở thành ngọn cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam.

7. Phân tích Việt Bắc những đường Việt Bắc của ta

Bài thơ **Việt Bắc** là một trong những đỉnh cao của thơ Tố Hữu và thơ ca kháng chiến chống Pháp, thông qua cuộc đối đáp có tính chất tương tượng của kẻ ở người đi đầy lưu luyến vẫn vương thương nhớ. Bài thơ không chỉ ngợi ca những tình cảm điển hình của con người kháng chiến mà còn làm tái hiện lại một cách chân thực và sinh động bức tranh “Việt Bắc ra trận” rất hùng vĩ qua những vần thơ đầy hào hùng:

Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như là đất rung

Quân đi điệp điệp trùng trùng

Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan

Dân công đổ đống từng đoàn

Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay

Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.

Ngay ở câu thơ đầu tiên mở đầu đoạn thơ tác giả đã nêu lên cái nhìn khái quát chung cuộc kháng chiến của ta là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Đây là một cuộc chiến tranh sáng

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

ngời chính nghĩa hợp với ý trời lòng dân. Cho nên lực lượng của ta ngày càng trưởng thành lớn mạnh không ngừng. Từ một đội quân trên dưới 30 người xuất phát từ cây đa Tân Trào hôm nào, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp, hôm nay chúng ta đã có một đội quân hùng mạnh liên tiếp gặt hái được những chiến công chói lọi: Thu Đông, Sông Lô, Biên Giới...

Giờ đây, chúng ta đang chuẩn bị tổng phản công bằng một chiến dịch lịch sử. Chúng ta hoàn toàn làm chủ chiến trường Việt Bắc cả về thế lẫn lực. Cho nên đoàn quân ra trận hôm nay xuất phát từ mọi ngả đường Việt Bắc như những gọng kìm nhằm bao vây quân giặc đang co cụm ở những cứ điểm cuối cùng:

Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như là đất rung

“Những đường” chứ không phải “một đường” và Việt Bắc là “của ta”. Câu thơ bình dị mà chất chứa biết bao niềm tự hào về quang cảnh ra trận và khí thế của ta trên chiến thắng.

Câu thơ thứ hai mở ra một bối cảnh khác, đó là ngày kháng chiến chống Pháp, máy bay địch chủ yếu hoạt động ban ngày. Do đó ta phải hành quân đêm “xưa là rừng núi là đêm” (Tố Hữu). Trên các nẻo đường Việt Bắc đêm nối đêm cứ “rầm rập” tiến quân ra trận. Từ láy “rầm rập” là một từ tượng thanh rất gợi cảm. Nó diễn tả bước chân đi đầy khí thế hăng say và sức mạnh áp đảo của một tập thể người đông đúc có đội ngũ chỉnh tề. Với từ “rầm rập” đặc sắc ấy, cuộc ra trận của quân ta bỗng trở thành một cuộc duyệt binh, diễu binh hùng tráng:

Xuân hãy xem! Cuộc diễn binh hùng vĩ

Ba mươi một triệu nhân dân

Tất cả hành quân

Tất cả thành chiến sĩ.

Vì thế mà bước chân của đoàn quân ấy đêm đêm như làm rung chuyển cả mặt đất. Hình ảnh thơ mang đậm màu sắc thần thoại.

Từ cái nhìn chung ở câu một và hai đến đây, tác giả đi vào cái nhìn cụ thể. Nếu câu trên, tác giả tả khí thế ra trận của quân ta qua ấn tượng thính giác, thì các câu sau, tác giả tả bằng thị giác: “Quân đi điệp điệp trùng trùng”. Từ láy “điệp điệp trùng trùng” thật giàu ý nghĩa diễn tả. Nó gợi lên trong ta hình ảnh những đoàn quân ra trận nối dài vô tận và rất hùng vĩ như những dãy núi kế tiếp nhau vậy.

Sau này nhà thơ Phạm Tiến Duật cũng đã viết:

Từ nơi em gửi tới nơi anh

Những đoàn quân trùng trùng ra trận

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Như tình yêu nói trời vô tận

Ở đây ta lại bắt gặp một hình ảnh thơ được viết với bút pháp cường điệu mang đậm màu sắc anh hùng ca. Vì vậy sức mạnh khí thế của đoàn quân ra trận đã được nâng ngang tầm với sức mạnh của thiên nhiên sông núi.

“Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan”

Câu thơ vừa có ý nghĩa tả thực vừa có ý nghĩa khái quát tượng trưng sâu xa. Trước hết nó diễn tả đoàn quân đi trong đêm, đầu súng lấp lánh ánh sao trời. Nhưng đó cũng là lấp lánh ánh sao lý tưởng.

Anh đi bộ đội sao trên mũ

Mãi mãi là sao sáng dẫn đường

(Vũ Cao)

Hình ảnh tươi sáng ấy kết hợp với hình ảnh chiếc mũ nan giản dị trang bị còn thiếu thốn của anh bộ đội, tạo cho anh một vẻ đẹp bình dị mà cao cả, bình thường mà vĩ đại. Nhà thơ Chính Hữu cùng đã có câu thơ rất hay “Đầu súng trăng treo”.

Cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện. Cho nên trong cuộc tổng phản công hôm nay có đủ mọi binh chủng, tầng lớp ra trận. Tiếp theo những binh đoàn bộ đội, là dân công tiếp tế lương thực, đạn dược. Cùng như những người chiến sĩ rầm rập lên đường, những nam nữ dân công cũng vào trận đầy khí thế và sức mạnh. “Nát đá” được viết theo phép đảo ngữ, từ dùng rất bạo khoẻ vừa gọi lên được những gánh hàng rất nặng vừa nói lên bước chân đầy sức mạnh tiên công của họ. Ngày nào dân ta mơ ước “*Trông trời, trông đất, trông mây... trông cho chân cứng đá mềm*” thì giờ đây niềm mơ ước ấy đã trở thành hiện thực kì diệu ở chiến trường Điện Biên.

“Muôn tàn lửa bay” - một hình ảnh rất đẹp. Đoàn dân công đi dưới ánh đuốc, có “muôn tàn lửa bay”. Đó là lửa của đuốc đang bay, hay có cả ánh từ trái tim của người anh, chị dân công hỏa tuyến? Ở hai câu thơ này, tác giả sử dụng được nhiều hình ảnh giàu màu sắc tạo hình vừa chân thực, vừa bay bổng. Đoàn dân công đi vào chiến dịch mà như thể đi trong đêm hội hoa đăng. Thật đẹp để biết bao mà cũng tự hào biết bao về khí thế và niềm vui ra trận của quân ta. Đúng “cách mạng là ngày hội của quần chúng” (Mác).

Hai câu thơ cuối cùng của đoạn thơ cho ta thấy khí thế khẩn trương của cuộc kháng chiến:

Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

Đèn pha bật sáng như ngày mai lên

Tiếp theo đoàn dân công là những đoàn xe chở vũ khí đạn dược ra chiến trường. Xe nối đuôi nhau, đèn pha bật sáng trưng như ánh sáng ban ngày. Chỉ bằng một hình ảnh ấy, Tố Hữu đã diễn

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

tả được cái đông đảo hùng mạnh của lực lượng cơ giới quân ta. Hai câu thơ có hai hình ảnh đối lập: “Nghìn đêm thăm thẳm sương dày” với “Đèn pha bật sáng như ngày mai lên” đã làm nổi rõ được sự trưởng thành vượt bậc của quân ta và niềm tin tất thắng của những người ra trận. Mới hôm nào, chúng ta phải mai phục, nương náu nơi rừng sâu, núi thẳm hàng ngàn đêm tăm tối gian khổ “thăm thẳm sương dày” để có giờ phút bừng sáng quật khởi đầy niềm tin chói lọi này.

Chỉ bằng tám câu thơ, Tố Hữu đã khắc họa được một bức tranh cả dân tộc ra trận bằng cuộc chiến tranh nhân dân thật hùng tráng. Bức tranh không chỉ làm sống dậy một thời kỳ hào hùng của dân tộc ở căn cứ địa Việt Bắc đang chuẩn bị cho một chiến công “lừng lẫy Điện Biên chấn động địa cầu” mà còn đem lại cho ta niềm tin yêu quê hương cách mạng anh hùng. Nó xứng đáng là một trong những đoạn thơ hay nhất của Việt Bắc.

(Cô Nguyễn Thị Thanh Huyền, GV THPT chuyên Hùng Vương, Việt Trì, Phú Thọ)

>>> Tìm đọc tham khảo thêm [top 5 bài văn hay phân tích đoạn thơ Những đường Việt Bắc của ta](#) do Đọc Tài Liệu tổng hợp để có thêm tư liệu cho bài làm của mình nhé.

8. Phân tích Việt Bắc thầy Nhật

Tố Hữu một hồn thơ dân tộc, một nhà thơ lớn trong nền văn học Việt Nam. Có thể nói những tác phẩm của ông không chỉ thể hiện tư tưởng, lẽ sống của bản thân mình mà qua đó ta còn thấy được những sự kiện quan trọng của cách mạng nước nhà. Tháng 10 - 1954 sau khi chiến thắng Điện Biên Phủ bộ đội ta phải chuyển lực lượng thủ đô và chia tay với chiến khu Việt Bắc. Kẻ ở người đi lòng không khỏi nhớ thương nuối tiếc tình quân dân trong mười lăm năm kháng chiến. Nhân sự kiện trọng đại cùng với tâm trạng nỗi niềm ấy Tố Hữu đã viết bài thơ *Việt Bắc*.

Mở đầu bài thơ *Việt Bắc* là cuộc chia tay của những người kháng chiến và những người dân nơi đây:

“Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Tám câu thơ đầu là khung cảnh cũng như tâm trạng của cuộc chia tay. Bao giờ cũng vậy “*Khi ta ở chỉ là nơi đất ở/ Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn*”. Sau bao nhiêu năm chung sống ở mảnh đất Việt Bắc, sống trong tình quân dân chan hòa nồng ấm ấy thế mà nay những người chiến sĩ đành phải cất bước ra đi. Mảnh đất gắn bó như thế bây giờ cũng phải chia tay. Cặp xưng hô “*mình - ta*” thể hiện sự gắn gũi thân thiết của cán bộ và người dân. Cái tình cảm ấy giống như những người thân trong gia đình mình vậy.

Bốn câu thơ đầu là lời của người ở, những người dân Việt Bắc hỏi đầy lưu luyến rằng người chiến sĩ có còn nhớ mười lăm năm thiết tha mặn nồng ấy. Không biết rằng những người chiến sĩ về có còn nhớ không, nhớ con người, nhớ núi rừng nơi đây. Những người chiến sĩ cách mạng cũng như đáp lại những ân tình ấy. Trong lòng người chiến sĩ ấy cũng lưu luyến những kỉ niệm nơi đây không khác gì so với người dân. Các chiến sĩ như cảm nhận được sự tha thiết trong câu hỏi của những người dân ấy. Lòng các chiến sĩ băng khuâng, bôn chồn không muốn bước.

Có thể nói các từ láy ấy đã thể hiện phần nào cảm xúc trong lòng người chiến sĩ. Nghệ thuật hoán dụ với hình ảnh “áo chàm” chính là để chỉ người dân Việt Bắc bị rịn trong màu áo ấy đưa tiễn các chiến sĩ về với thủ đô. Kẻ ở người đi mà cầm tay nhau nhưng lại không biết nói lên điều gì. Có lẽ không cần nói mà cả hai đều biết được những ý nghĩa trong lòng nhau.

Thế rồi trong hoàn cảnh ấy toàn thể những con người ở lại cất lên lời nói để nhắc lại những kỉ niệm trong mười lăm năm thiết tha mặn nồng ấy:

“Mình đi, có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?

Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son

Mình về, còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Vẫn tiếng gọi mình thiết tha những người dân Việt Bắc nhắc lại những ngày mưa nguồn suối lũ về, cả trời đất mây mù che kín. Khoảnh khắc khó khăn ấy người dân luôn có những chiến sĩ kề bên. Hay người chiến sĩ kia về thì có nhớ đến chiến khu hay không, chiến khu ấy nghèo chỉ có cơm chấm muối thế nhưng nó tràn đầy những niềm yêu thương cuu mang đùm bọc của nhân dân nơi đây.

Và trong hoàn cảnh chiến tranh khó khăn như thế miếng cơm chấm muối kia là đã quá đầy đủ rồi. Mỗi thù nặng vai người chiến sĩ, người dân như san sẻ gánh nặng ấy cho người chiến sĩ. Những người chiến sĩ về Hà Nội có còn nhớ đến rừng núi đất trời nơi đây. Và bây giờ trám bùi thì để rụng còn măng mai để già. Những gì của thiên nhiên Việt Bắc vốn là để cho những chiến sĩ cách mạng thì giờ đây người đi những thứ ấy lại để rụng để già.

Những từ "nhớ... như" điệp đi điệp lại nhiều lần như vang vào trong lòng người những nhớ thương không muốn rời. Cặp xưng hô mình - ta như biến hóa thành nhiều nghĩa, cứ lúc thì chỉ người ở lại nhưng lúc lại chỉ người ra đi. Điều đó thể hiện sự yêu thương gắn bó của những con người nơi đây với các anh chiến sĩ. Kề ở như thâm tóm cả thiên nhiên và con người Việt Bắc với những tình cảm của một tấm lòng son sắc không phai. Những địa danh được nhắc đến như chứng minh cho những trận chiến thắng mà các anh chiến sĩ đã lập nên tại đây.

Trước những lời chia tay thương nhớ thiết tha ấy, người chiến sĩ cách mạng cũng như trải lòng mình nói lên những tâm tư tình cảm gắn bó:

“Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

...

Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều

Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”

Tố Hữu cũng học cách nói dân dã như chính những người nhân dân nơi đây vậy. Dù người chiến sĩ cách mạng ra đi thế nhưng trong lòng vẫn không thể nào quên được những kỉ niệm tình cảm ấy. Nghĩa tình giữa kẻ ở và người đi tựa như nước trong con suối kia vậy. Nó dào dạt ào ạt mãi mãi. Và những người chiến sĩ vẫn mãi đinh ninh một lời thề sắc son với người dân Việt Bắc.

Từng kỉ niệm gắn bó như được thuật lại trong từng câu nói của người ra đi. Từ kỉ niệm về bát cơm thì sè nữa, chần sui đắp cùng. Nhớ cả những người mẹ Việt Bắc với dáng hình địu con lên nương hái bắp. Một vẻ đẹp cần cù chịu thương chịu khó của nhân dân. Không những thế cả những giây phút cùng nhau học cái chữ quốc ngữ nữa. Đó là thái độ trật tự nghiêm túc của tất cả mọi người. Và những giờ liên hoan trong ánh đuốc lập lòe, những ngày tháng ấy như mãi khắc sâu vào trong tâm trí của người ra đi. Để mãi khi về đến thủ đô gió ngàn vẫn không sao quên tiếng mõ rừng chiều cùng chày đêm nện cối. Qua đây ta thấy được những tấm lòng của cả hai bên dành cho nhau vô cùng nồng ấm và tha thiết.

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Các anh chiến sĩ lại kể tiếp về những hình ảnh thiên nhiên nơi đây hiện lên qua những lời kể ấy thật sự rất đẹp. Những câu thơ như vẽ lên một bức tranh tứ quý nơi đây, bốn mùa thiên nhiên hiện lên vô cùng đẹp:

*“Ta về, mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.”*

Có thể nói rằng xưng hô "mình - ta" lại một lần nữa được thay đổi, "ta" ở đây chính là những người chiến sĩ cách mạng. Còn "mình" chính là những người dân ở lại. Những người chiến sĩ ấy cũng đã hỏi những người ở lại rằng có nhớ họ không. Hỏi như thế nhằm thể hiện sự lưu luyến yêu thương với mảnh đất và con người ở đây. Không biết rằng họ có nhớ không còn những người chiến sĩ lại nhớ cả hoa cùng người. Hoa kia chính là để chỉ cho thiên nhiên Việt Bắc.

Sau câu hỏi và sự bày tỏ tình cảm của mình ấy, những người chiến sĩ nhắc đến những cảnh vật và hoạt động của con người Việt Bắc gắn liền với bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Thế nhưng nhà thơ lại chọn miêu tả thiên nhiên và con người nơi đây vào mùa đông trước bởi vì họ đến đây vào mùa đông và ra đi cũng vào mùa đông. Mùa đông hiện lên với hình ảnh của những hình ảnh của rừng xanh và màu đỏ tươi của hoa chuối. Con người hiện lên với vẻ đẹp kiên cường chinh phục tự nhiên.

Đến mùa xuân thì cảnh Việt Bắc hiện lên với hình ảnh hoa mơ trắng tinh khiết khắp rừng, con người thì hiện lên với vẻ đẹp của sự cần mẫn trong lao động. Mùa xuân qua đi mùa hè lại đến thiên nhiên được thay từ màu trắng hoa mơ thành màu vàng của rừng phách. Người con gái hái măng một mình. Đến mùa thu thiên nhiên lại ngập tràn trong ánh trăng rằm soi sáng. Người chiến sĩ nhớ đến những người nhân dân Việt Bắc với khúc hát ân tình thủy chung.

Như vậy qua từng ấy câu thơ thiên nhiên và con người Việt Bắc hiện lên thật đẹp như đang níu giữ bước chân người ra đi. Thế rồi hàng loạt những địa danh gắn liền với những hoạt động cách

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

mạng của những người chiến sĩ được nhà thơ liệt kê ra như để khắc sâu vào trong tâm khảm mỗi người chiến sĩ về tình quân dân đã làm nên chiến thắng vang dội:

*“Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù
Mênh mông bốn mặt sương mù
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.
Ai về ai có nhớ không?
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng
Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
Nhớ từ Cao - Lạng nhớ sang Nhị Hà...”*

Chính thiên nhiên cũng như đang che chở cho những người con Việt Nam. Những núi đá dựng thành chiến hào thành quách để che chở cho người chiến sĩ và nhân dân nơi đây khỏi những bom đạn của quân thù. Và khi ấy cả bộ đội cả dân quân đều cùng nhau làm nên lịch sử. Trên dưới một lòng quyết tâm đánh địch. Người về nhưng trong tâm trí vẫn nhớ đến những khoảnh khắc đánh trận và những địa danh kia.

Và thế rồi không ai bảo ai cả kẻ ở người đi đều nhớ đến những ngày ráo riết chuẩn bị hành quân cho cuộc chiến đấu chống lại chiến dịch của thực dân Pháp. Khi ấy chính là lúc tinh quân dân thể hiện rõ nhất:

*“Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày*

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.

Tin vui chiến thắng trăm miền

Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về

Vui từ Đông Tháp, An Khê

Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.”

Đó là cảnh hành quân của những người chiến sĩ và nhân dân Việt Bắc. Tất cả đồng lòng như một, "ánh sao" để chỉ người chiến sĩ còn "mũ nan" chính là những người dân quân Việt Bắc. Cả hai cùng đồng lòng trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Những đoàn dân quân với những ngọn đuốc trên tay như soi sáng cả bầu trời Việt Bắc. Ngọn đuốc ấy như một lý tưởng quyết tâm chiến đấu để bảo vệ đất nước đánh đuổi kẻ thù. Khí thế của tất cả với sức mạnh giống như là nát đá.

Bằng biện pháp nghệ thuật phóng đại, sức mạnh của nhân dân ta như được thể hiện rõ hơn. Nghìn đêm nhân dân ta phải sống trong cảnh khó khăn vất vả, cuộc sống khó khăn như đêm tối vậy. Thế rồi hình ảnh “đèn pha” bật sáng lên như thể hiện một niềm tin vào tương lai tươi sáng của những nhân dân ta. Họ đã sống trong khốn khổ để bật phá rũ bùn đứng dậy đấu tranh vì một niềm tin vào tự do hạnh phúc. Bọn giặc kia sẽ phải cút ra khỏi đất nước ta trả lại cho nhân dân ta một cuộc sống tự do và toàn vẹn lãnh thổ.

Vậy là sau bao nhiêu khổ cực khó khăn nhân dân ta đã dành được chiến thắng. Tin vui ấy vui trăm mình, từ Hòa Bình, đến Tây Bắc và Điện Biên cũng như chung vui với niềm chiến thắng ấy. Tất cả những địa danh ấy đều như thể hiện niềm vui của cả nước.

Để kết cho niềm vui lẫn niềm nhớ thương lưu luyến không muốn rời ấy nhà thơ cất lên những niềm tự hào về dân tộc. Đồng thời đó cũng là những giây phút nhớ về cảnh sinh hoạt Đảng, biết bao nhiêu việc bàn luận ở hang động núi rừng:

Ai về ai có nhớ không?

Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang.

Nắng trưa rực rỡ sao vàng

Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công

Điều quân chiến dịch thu đông

Nông thôn phát động, giao thông mở đường

Giữ đê, phòng hạn, thu lương

Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu...

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Ở đâu u ám quân thù

Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi

Ở đâu đau đớn giống nòi

Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.

Mười lăm năm ấy ai quên

Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hòa

Mình về mình lại nhớ ta

Mái đình Hồng Thái cây đa Tân Trào.”

Ngày những người chiến sĩ trở về với miền xuôi nghe trong lòng vẫn băng khuâng nhớ đến những ngày tháng cùng nhau kháng chiến. Những cuộc họp những niềm vui đều được thể hiện trong những câu thơ cuối này. Lá cờ đỏ sao vàng như chứng minh cho thắng lợi của nhân dân ta. Ở đâu còn rợp bóng quân thù thì ở đó có Đảng và Bác Hồ.

Chính vì thế mà tất cả hãy trông về miền Bắc mà nuôi chí bền. Vì chỉ khi có chí mới làm nên được mọi việc, thắng trận ngay cả khi quân thù có đủ điều kiện hơn ta về mọi mặt. Mười lăm năm kháng chiến sẽ còn mãi trong lòng những người chiến đấu và cả nhân dân ở đây nữa. Bao nhiêu gian khổ là bấy nhiêu tình cảm.

Như vậy nhà thơ Tố Hữu đã thể hiện những tâm sự của mình nói riêng và của tất cả những chiến sĩ và nhân dân Việt Bắc nói chung. Mười lăm năm kháng chiến với biết bao nhiêu kỉ niệm và giờ đây khi phải xa nhau thấy lòng mình thật muốn vỡ òa trong nước nở. Chân không muốn rời xa. Qua đây ta thấy được tình nghĩa đoàn kết keo sơn của con người Việt Nam mà cụ thể đó là tình quân dân. Để đạt được những thắng lợi trên mặt trận ấy thì không thể nào quên ơn những người nhân dân Việt Bắc được.

(Nguồn: *Lớp văn thầy Nhật*)

9. Phân tích Việt Bắc nhớ khi giặc đến giặc lòng

Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam hiện đại. Thơ Tố Hữu thể hiện lẽ sống, tình cảm cách mạng của con người Việt Nam hiện đại nhưng mang đậm chất dân tộc, truyền thống. Tố Hữu có nhiều tập thơ với nhiều bài thơ có giá trị, trong đó có bài thơ “*Việt Bắc*”. Đoạn thơ sau là nỗi nhớ về một Việt Bắc trong kháng chiến thật hào hùng:

Nhớ khi giặc đánh giặc lòng

Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

Núi giăng thành lũy sắt dày

Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù

Mênh mông bốn mặt sương mù

Đất trời ta cả chiến khu một lòng

Ai về ai có nhớ không ?

Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng

Nhớ sông Lô, nhớ Phố Ràng

Nhớ từ Cao - Lạng, nhớ sang Nhị Hà...

Bốn câu thơ đầu, người cán bộ nhớ về thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc:

Nhớ khi giặc đánh giặc lòng

Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây

Núi giăng thành lũy sắt dày

Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù

Trong những ngày đầu kháng chiến gian khổ của giai đoạn cầm cự, phòng ngự, bộ đội phải dựa vào dân, dựa vào núi rừng Việt Bắc hiểm trở để đánh địch. Trước giờ khắc quyết định của lịch sử, không chỉ nhân dân mà cả núi rừng cũng đều vùng lên, chung sức đánh Tây. Với cuộc kháng chiến đầy gian lao của quân và dân Việt Bắc, núi rừng cũng trở nên có chí, có tình người, đã trở thành những người bạn, những người đồng đội, những chiến sĩ anh hùng của toàn quân.

Chỉ với bốn câu thơ, chữ “rừng” và “núi” được lặp đi lặp lại đến năm lần như tạo thành thể hiểm của lũy thép vây bọc quân thù. Nhớ về lúc kháng chiến, khi giặc đánh giặc lòng, cũng là khi quân ta đang khó khăn xoay sở tình thế, ta biết địch mạnh hơn ta rất nhiều, nhưng trên trận địa quen thuộc nói là thua địch cũng không phải là dễ. Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây, bằng phép nhân hóa, rừng bạt ngàn cây, với núi bao la đá đẽ ròi trên dưới một lòng cùng con người đánh đuổi quân xâm lược. Đồng thời thể hiện tình cảm giữa con người kháng chiến và thiên nhiên núi rừng Việt Bắc rất tha thiết, bao la.

Ở cặp lục bát thứ hai ta sẽ thấy rõ hơn công việc của thiên nhiên núi rừng Việt Bắc. Núi thì giăng thành lũy, rừng thì đảm nhận hai công việc. Như một người mẹ che chở cho con mình, rừng bao bọc cho bộ đội trước mặt kẻ thù cướp nước. Rừng trở nên kiên quyết đến dữ dằn cùng với việc vây quân thù để tiêu diệt, cái trùng trùng điệp điệp của rừng, cái khí thế hiên ngang kiêu hùng của những vách núi đã làm cho biết bao kẻ thù khiếp sợ và bất lực. Quả thật Việt Bắc đã trở

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

thành “Địa linh nhân kiệt” kể từ đó. Qua đó càng làm sáng tỏ thêm nhận định: Việt Bắc là cái nôi của cách mạng dân tộc ta.

Chiến khu Việt Bắc với thiên nhiên khắc nghiệt, vừa hùng tráng vừa thơ mộng ở cặp lục bát tiếp theo là hình ảnh thiên nhiên, đất trời Việt Bắc trong giai đoạn kháng chiến.

“Mênh mông bốn mặt sương mù

Đất trời ta cả chiến khu một lòng”

Trời đất bị chìm lấp trong cả màn sương giăng khắp nơi, khiến cho khung cảnh chiến đấu trở nên uy linh và không kém phần lãng mạn. Những dù giữa một biển sương mù khó khăn, con người vẫn không mất đi vẻ đẹp lãng mạn của lòng mình. Với hình ảnh chọn lọc “mênh mông bốn mặt sương mù”, chiến khu mang nét đặc trưng rộng lớn, đồng thời thể hiện sự phát triển của kháng chiến, chiến khu giải phóng được mở rộng hơn. Cùng với cụm từ “Đất trời ta cả” khẳng định quyền làm chủ vùng giải phóng, và sự tương phản “Mênh mông bốn mặt” và “chiến khu một lòng”: Cả vũ trụ, núi rừng Việt Bắc giờ đây đang cùng nhìn về một hướng, đang hướng về cuộc chiến đấu, hướng về sứ mệnh bảo vệ quê hương đất nước yêu dấu của mình nhằm thể hiện tinh thần đoàn kết của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc đã làm nên những chiến công vang dội, hàng loạt những địa danh vang lên, mỗi nơi đều gắn với một thắng lợi vinh quang:

“Ai về ai có nhớ không ?

Nhớ từ Cao – Lạng, nhớ sang Nhị Hà.”

Bằng câu hỏi tu từ, hỏi nhưng không cần trả lời, thể hiện niềm vui to lớn trước chiến thắng vẻ vang của dân tộc. Sau đó là câu trả lời: “Ta về ta nhớ” vừa là câu trả lời, đồng thời cũng là câu nói khẳng định ân chứa biết bao niềm tự hào không nhỏ. Bằng phép liệt kê các địa danh ở Việt Bắc gắn liền với những sự kiện quan trọng như Phủ Thông, đèo Giàng, là nơi đã diễn ra các trận hời đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Sông Lô phố Ràng: Trận sông Lô đánh tàu chiếm Pháp trong chiến dịch Việt Bắc và trận đánh đồn phố Ràng. Cao - Lạng tức là Cao Bằng và Lạng Sơn, năm 1950 ta mở chiến dịch giải phóng biên giới Việt – Trung. Đó là những chiến công tiêu biểu góp phần quan trọng, mang tính quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Với điệp từ "nhớ" cùng với thể thơ lục bát âm điệu nhẹ nhàng, ngọt ngào, sâu lắng, diễn tả nỗi nhớ vui đầy dào dạt trong kí ức của nhà thơ. Giọng thơ thay đổi linh hoạt, lúc trầm lắng, lúc mạnh mẽ mãnh liệt trong niềm vui, khiến độc giả như đang hòa mình vào niềm vui lớn của dân tộc, niềm vui trọn vẹn khi đất nước hoàn toàn tự do.

Tóm lại, bằng nhiều biện pháp nghệ thuật, nỗi nhớ của người cán bộ về xuôi đã mang lại cho độc giả không khí nóng hổi từ những cuộc kháng chiến đỉnh điểm của dân tộc ta trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Đoạn thơ cũng khắc họa được hình ảnh thiên nhiên Việt Bắc trữ phú, dữ dội nhưng cũng rất lãng mạn và “bao la”, khắc họa được hình ảnh người cán bộ về xuôi có tình cảm sâu nặng gắn bó với thiên nhiên, với cách mạng. Đồng thời thể hiện niềm tin vào chiến

Phân tích bài thơ Việt Bắc từ cơ bản đến chuyên sâu

thắng cuối cùng của quân và dân ta và khẳng định một điều: Việt Bắc chính là cái nôi, nuôi dưỡng cách mạng.

** Một số đề liên hệ mở rộng khác:*

- [So sánh và cảm nhận hai đoạn thơ trong bài Việt Bắc và Sóng](#)
- [Liên hệ và so sánh hai tác phẩm Việt Bắc và Từ Ấy](#)
- [Giới thiệu và phân tích phong cách nghệ thuật thơ của Tố Hữu](#)

Trên đây, Đọc Tài Liệu vừa cung cấp cho các em những nội dung kiến thức cần thiết cho một **bài văn phân tích Việt Bắc từ cơ bản bao trùm toàn bộ bài thơ đến chuyên sâu** đi vào nội dung từng đoạn của bài thơ. Các em có thể tùy theo yêu cầu của đề bài để lựa chọn cách phân tích phù hợp nhất. Chúc các em làm bài tốt và đạt kết quả cao.